

## **QUAN HỆ VIỆT NAM - HÀN QUỐC TỪ GÓC NHÌN HỢP TÁC QUỐC PHÒNG**

PHẠM THỊ YÊN\*

**Tóm tắt:** Bài viết khái quát mối quan hệ giữa Việt Nam và Hàn Quốc kể từ thời điểm hai bên chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao vào năm 1992, qua các lĩnh vực chính trị, kinh tế và văn hóa – xã hội. Trên nền tảng này, hợp tác quốc phòng Việt Nam – Hàn Quốc được phân tích và đánh giá. Kết quả cho thấy, bất chấp những thành quả tốt đẹp từ hợp tác kinh tế Việt - Hàn trong những năm gần đây, lĩnh vực quốc phòng vẫn chưa nhận được sự quan tâm thúc đẩy tương xứng với mối quan hệ đối tác hợp tác chiến lược mà hai bên đã xác lập từ năm 2009. Nguyên nhân chủ yếu được bài viết chỉ ra là do sự e ngại của Hàn Quốc đối với phản ứng của Trung Quốc, theo đó, việc tăng cường hợp tác quốc phòng với Việt Nam có khả năng động chạm đến Trung Quốc – đối tác kinh tế lớn nhất của Hàn Quốc và cũng là nhân tố có khả năng chi phối vấn đề hạt nhân trên Bán đảo Triều Tiên.

**Từ khóa:** Quan hệ Việt Nam – Hàn Quốc, Hợp tác quốc phòng

### **1. Tổng quan quan hệ Việt Nam – Hàn Quốc từ 1992 đến nay**

Việt Nam và Hàn Quốc thiết lập quan hệ ngoại giao từ năm 1992. Mặc dù vậy, sự liên hệ giữa hai dân tộc có khởi nguồn từ rất sớm. Hai dòng họ Lee là Lee Hwasan (Lý Hoa Sơn) và Lee Jeongseon (Lý Tinh Thiện) ở Hàn Quốc đều có nguồn gốc từ họ Lý ở Việt Nam và do hai hoàng tử vua Lý là Lý Dương Côn và Lý Long Tường di cư sang vương quốc Cao Ly vào thế kỷ XII và XIII lập thành<sup>1</sup>. Cả hai dòng họ này đều có nhiều

công hiến cho Hàn Quốc trong lịch sử bảo vệ và phát triển đất nước.

Những năm tháng tiếp theo của thời kỳ trung đại và cận đại, mối liên hệ Việt – Hàn/Triều Tiên diễn ra chủ yếu qua những lần gặp gỡ và trao đổi thơ ca tại Bắc Kinh trong mối quan hệ triều cống cho nhà Minh, nhà Thanh (thế kỷ XVI - thế kỷ XIX) của Trung Quốc và sự chia sẻ, đồng cảm giữa các trí thức yêu nước của hai dân tộc thời kỳ thuộc địa (thế kỷ XIX - thế kỷ XX). Sau khi Chiến tranh Thế giới thứ hai kết thúc (1945), Việt Nam và Bán đảo Triều Tiên đều bị cuốn vào cuộc chơi quyền lực nước lớn và trở thành nạn nhân của các cường quốc. Bán đảo Triều Tiên vừa thoát khỏi ách đô hộ của đế quốc Nhật Bản đã bị chia cắt làm hai miền

\* TS., Khoa Quan hệ quốc tế, Đại học Ngoại ngữ, Tin học TP Hồ Chí Minh

<sup>1</sup> Phan Huy Lê (2017), "Họ Lý Tinh Thiện một họ Lý gốc Việt mới phát hiện ở Hàn Quốc", *Nghiên cứu lịch sử*, <https://nghiencuulichsu.com/2017/11/30/ho-ly-tinh-thien-mot-ho-ly-goc-viet-moi-phat-hien-o-han-quoc/>, truy cập 27/11/2019.

(Triều tiên và Hàn Quốc) lấy vĩ tuyến 38 làm ranh giới. Tương tự, Việt Nam cũng bị chia cắt làm hai miền Nam, Bắc vào năm 1957 bởi vĩ tuyến 17. Như một đồng minh tích cực của Mỹ ở khu vực, Hàn Quốc đã từng tham gia Chiến tranh Việt Nam, gây ra những vụ thảm sát tại Bình An/Tây Vinh (Bình Định), Bình Hòa (Quảng Ngãi), Hà Mỹ (Quảng Nam),... Thực tế này khiến quan hệ Việt – Hàn gần như bị đóng băng cho tới tận sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc.

Sự chấm dứt của Chiến tranh Lạnh đã mở ra không gian cho Việt Nam và Hàn Quốc xích lại gần nhau. Hai nước chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao vào ngày 22/12/1992, trước thời điểm bình thường hóa quan hệ Việt – Mỹ tới 3 năm. Cùng với sự hàn gắn từ phía người dân Hàn Quốc qua “phong trào xin lỗi Việt Nam” (bắt đầu năm 1999), mối quan hệ Việt - Hàn đã có những bước phát triển vượt bậc. Tháng 8/2001, hai nước thiết lập quan hệ đối tác toàn diện. Đến tháng 10/2009, Việt Nam và Hàn Quốc tiếp tục nâng cấp mối quan hệ lên tầm “Đối tác hợp tác chiến lược”. Qua gần 30 năm, Việt Nam và Hàn Quốc đã cho thấy một minh chứng sống động về tinh thần “khép lại quá khứ, hướng tới tương lai”, tất cả vì hòa bình, thịnh vượng của hai dân tộc.

*Về chính trị - ngoại giao*, quan hệ chính trị - ngoại giao giữa Việt Nam và Hàn Quốc rất tốt đẹp, thể hiện qua một loạt các chuyến thăm cấp cao của lãnh đạo hai nước. Phía Việt Nam có các chuyến thăm của lãnh đạo Nhà nước và chính phủ bao gồm chuyến thăm của Thủ tướng Võ Văn Kiệt (5/1993), Chủ tịch nước Trần Đức Lương (8/2001)<sup>2</sup>,

Thủ tướng Phan Văn Khải (9/2003), Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (vào các năm 2009, 2012, 2013, 2014), Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc (11/2019). Bên cạnh đó là các chuyến thăm ở cấp Đảng và Quốc hội, bao gồm chuyến thăm của Tổng bí thư Đỗ Mười (4/1995), Tổng bí thư Nông Đức Mạnh (2007), Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng (2014). Phía Quốc hội có các chuyến thăm của Chủ tịch Quốc hội: Nguyễn Văn An (7/2004), Nguyễn Phú Trọng (3/2008), Nguyễn Sinh Hùng (7/2013) và Nguyễn Thị Kim Ngân (12/2018). Các chuyến thăm này đều nhấn mạnh việc thúc đẩy hợp tác trên các lĩnh vực ngoại giao, thương mại, đầu tư, viện trợ phát triển, khoa học- công nghệ, giáo dục- đào tạo, xây dựng, nông nghiệp,...; làm sâu sắc thêm mối quan hệ song phương Việt – Hàn.

Cũng theo một mật độ thường xuyên và trải rộng như vậy, phía Hàn Quốc có các chuyến thăm của Thủ tướng Lee Young Duk (8/1994), Tổng thống Kim Young Sam (11/1996), Tổng thống Kim Dae-jung (12/1998), Thủ tướng Lee Han Dong (4/2002), Tổng thống Roh Moo-hyun (10/2004), Thủ tướng Lee Hae Chan (4/2005), Tổng thống Rok Moo-hyun (11/2006), Tổng thống Lee Myung-bak (20-22/10/2009). Đặc biệt, trong chuyến thăm của Tổng thống Lee Myung-bak, hai bên ký tuyên bố chung xác lập mối quan hệ “Đối tác hợp tác chiến lược” vì hòa bình, ổn định và phát triển. Với sự kiện này, Hàn Quốc là quốc gia thứ năm (sau Nga, Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản) nâng mối quan hệ lên tầm đối tác chiến lược với Việt Nam. Đây cũng là quyết định quan trọng với cả hai nước trong bối cảnh Hàn Quốc sẽ trở thành Chủ

<sup>2</sup> Trong chuyến thăm này, hai nước đã thiết lập mối quan hệ đối tác toàn diện.

tịch G20, còn Việt Nam là Chủ tịch ASEAN vào năm 2010. Tiếp sau đó, Tổng thống Park Geun Hye thăm Việt Nam từ 7-11/9/2013, thất chặt hơn nữa mối quan hệ ngoại giao Việt - Hàn. Tháng 11/2017, Tổng thống Moon Jae-in đã có chuyến thăm làm việc tại Việt Nam nhân dịp tham dự hội nghị APEC. Trong thời gian này, Hàn Quốc công bố chính sách hướng Nam mới (New Southern policy), một chính sách có trọng tâm hướng mối quan hệ về các nước Đông Nam Á nhằm giảm sự lệ thuộc vào Mỹ và Trung Quốc. Trong không gian đó, như chính Tổng thống Moon Jae-in đã giải thích khi thăm Việt Nam một năm sau đó (3/2018), Việt Nam là đối tác quan trọng nhất của Hàn Quốc ở Đông Nam Á<sup>3</sup>, đóng vai trò cầu nối giữa Hàn Quốc và các thành viên khác của ASEAN. Ngoài sự tiếp xúc cấp Nhà nước và chính phủ, Hàn Quốc cũng thực hiện nhiều chuyến thăm của lãnh đạo Đảng và Quốc hội tới Việt Nam. Điển hình là chuyến thăm của đoàn đại biểu Đảng Đại dân tộc Hàn Quốc do Tổng thư ký Đảng, Kim Chung Kwon, dẫn đầu (2011). Ở phía Quốc hội, liên tiếp có các chuyến thăm của Chủ tịch Quốc hội: Kim Su Han (8/1996), Park Kwan Yong (9/1998 và 9/2003), Kim Won Ki (1/2006), Lim Chae Jung (4/2008), Kim Hyong O (11/2009), Kang Chang Hee (1/2013), Chung Ui Hwa (3/2015) và Chung Sye Kyun (4/2017). Tất cả các chuyến thăm đều đóng góp quan trọng vào sự phát triển nói chung của quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc.

Về kinh tế, nhờ sự mở đường từ ngoại giao, trao đổi thương mại Việt - Hàn đã tăng 131 lần kể từ năm 1992. Nếu như kim ngạch thương mại vào năm 1992 chỉ đạt 0,5 tỉ USD thì năm 2018, con số này đã lên tới 65,7 tỉ USD, đưa Hàn Quốc trở thành đối tác thương mại lớn thứ hai của Việt Nam (sau Trung Quốc)<sup>4</sup>. Bên cạnh việc mua bán song phương, Việt Nam cũng là nước thụ hưởng chính từ viện trợ nước ngoài của Hàn Quốc. Thông qua Quỹ Hợp tác phát triển kinh tế (EDCF) và Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA), Hàn Quốc đã tài trợ hàng tỷ USD cho các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng tại Việt Nam, đồng thời trở thành nước cung cấp ODA lớn thứ hai (sau Nhật Bản) cho Việt Nam. Về đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), Hàn Quốc hiện là đối tác FDI lớn nhất của Việt Nam với hơn 62 tỷ USD tổng vốn đầu tư đăng ký<sup>5</sup>. Hầu hết các dự án FDI Hàn Quốc đều tập trung vào lĩnh vực công nghiệp chế tạo, góp phần quan trọng vào định hướng phát triển, chuyển đổi mô hình tăng trưởng của Việt Nam. Ở chiều ngược lại, đối với Hàn Quốc, Việt Nam luôn mang lại giá trị thặng dư cho nền kinh tế Hàn Quốc. Theo dữ liệu từ Hiệp hội Thương mại Quốc tế Hàn Quốc (KITA), Việt Nam là đối tác xuất khẩu lớn thứ ba của Hàn Quốc trong hai năm liên tiếp là 2017 và 2018, chỉ sau

<sup>4</sup> Tổng cục Hải quan Việt Nam (2019), "Xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2018 của Việt Nam: Những nét nổi bật qua ghi nhận các con số thống kê của Tổng cục Hải quan", <https://www.customs.gov.vn/Lists/ThongKeHaiQuan/ViewDetails.aspx?ID=1560&Category=Ph%C3%A2n%20%20C3%ADch%20chuy%C3%AAn%20C4%91%E1%BB%81&Group=Ph%C3%A2n%20%20C3%ADch>, truy cập 27/11/2019.

<sup>5</sup> Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2018), "FDI của Hàn Quốc liên tục dẫn đầu trong 5 năm qua", *Bộ Kế hoạch và Đầu tư*, <http://www.mpi.gov.vn/Pages/tinbai.aspx?idTin=41824&idcm=188>, truy cập 27/11/2019.

<sup>3</sup> Kim Jaewon (2018), "South Korea's Moon visits Vietnam to deepen economic ties", *Nikkei*, <https://asia.nikkei.com/Politics/International-relations/South-Korea-s-Moon-visits-Vietnam-to-deepen-economic-ties>, truy cập 27/11/2019.

(Triều tiên và Hàn Quốc) lấy vĩ tuyến 38 làm ranh giới. Tương tự, Việt Nam cũng bị chia cắt làm hai miền Nam, Bắc vào năm 1957 bởi vĩ tuyến 17. Như một đồng minh tích cực của Mỹ ở khu vực, Hàn Quốc đã từng tham gia Chiến tranh Việt Nam, gây ra những vụ thảm sát tại Bình An/Tây Vinh (Bình Định), Bình Hòa (Quảng Ngãi), Hà Mỹ (Quảng Nam),... Thực tế này khiến quan hệ Việt – Hàn gần như bị đóng băng cho tới tận sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc.

Sự chấm dứt của Chiến tranh Lạnh đã mở ra không gian cho Việt Nam và Hàn Quốc xích lại gần nhau. Hai nước chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao vào ngày 22/12/1992, trước thời điểm bình thường hóa quan hệ Việt – Mỹ tới 3 năm. Cùng với sự hàn gắn từ phía người dân Hàn Quốc qua “phong trào xin lỗi Việt Nam” (bắt đầu năm 1999), mối quan hệ Việt - Hàn đã có những bước phát triển vượt bậc. Tháng 8/2001, hai nước thiết lập quan hệ đối tác toàn diện. Đến tháng 10/2009, Việt Nam và Hàn Quốc tiếp tục nâng cấp mối quan hệ lên tầm “Đối tác hợp tác chiến lược”. Qua gần 30 năm, Việt Nam và Hàn Quốc đã cho thấy một minh chứng sống động về tinh thần “khép lại quá khứ, hướng tới tương lai”, tất cả vì hòa bình, thịnh vượng của hai dân tộc.

Về chính trị - ngoại giao, quan hệ chính trị - ngoại giao giữa Việt Nam và Hàn Quốc rất tốt đẹp, thể hiện qua một loạt các chuyến thăm cấp cao của lãnh đạo hai nước. Phía Việt Nam có các chuyến thăm của lãnh đạo Nhà nước và chính phủ bao gồm chuyến thăm của Thủ tướng Võ Văn Kiệt (5/1993), Chủ tịch nước Trần Đức Lương (8/2001)<sup>2</sup>,

Thủ tướng Phan Văn Khải (9/2003), Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (vào các năm 2009, 2012, 2013, 2014), Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc (11/2019). Bên cạnh đó là các chuyến thăm ở cấp Đảng và Quốc hội, bao gồm chuyến thăm của Tổng bí thư Đỗ Mười (4/1995), Tổng bí thư Nông Đức Mạnh (2007), Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng (2014). Phía Quốc hội có các chuyến thăm của Chủ tịch Quốc hội: Nguyễn Văn An (7/2004), Nguyễn Phú Trọng (3/2008), Nguyễn Sinh Hùng (7/2013) và Nguyễn Thị Kim Ngân (12/2018). Các chuyến thăm này đều nhấn mạnh việc thúc đẩy hợp tác trên các lĩnh vực ngoại giao, thương mại, đầu tư, viện trợ phát triển, khoa học- công nghệ, giáo dục- đào tạo, xây dựng, nông nghiệp,...; làm sâu sắc thêm mối quan hệ song phương Việt – Hàn.

Cũng theo một mật độ thường xuyên và trải rộng như vậy, phía Hàn Quốc có các chuyến thăm của Thủ tướng Lee Young Duk (8/1994), Tổng thống Kim Young Sam (11/1996), Tổng thống Kim Dae-jung (12/1998), Thủ tướng Lee Han Dong (4/2002), Tổng thống Roh Moo-hyun (10/2004), Thủ tướng Lee Hae Chan (4/2005), Tổng thống Rok Moo-hyun (11/2006), Tổng thống Lee Myung-bak (20-22/10/2009). Đặc biệt, trong chuyến thăm của Tổng thống Lee Myung-bak, hai bên ký tuyên bố chung xác lập mối quan hệ “Đối tác hợp tác chiến lược” vì hòa bình, ổn định và phát triển. Với sự kiện này, Hàn Quốc là quốc gia thứ năm (sau Nga, Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản) nâng mối quan hệ lên tầm đối tác chiến lược với Việt Nam. Đây cũng là quyết định quan trọng với cả hai nước trong bối cảnh Hàn Quốc sẽ trở thành Chủ

<sup>2</sup> Trong chuyến thăm này, hai nước đã thiết lập mối quan hệ đối tác toàn diện.

tịch G20, còn Việt Nam là Chủ tịch ASEAN vào năm 2010. Tiếp sau đó, Tổng thống Park Geun Hye thăm Việt Nam từ 7-11/9/2013, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ ngoại giao Việt - Hàn. Tháng 11/2017, Tổng thống Moon Jae-in đã có chuyến thăm làm việc tại Việt Nam nhân dịp tham dự hội nghị APEC. Trong thời gian này, Hàn Quốc công bố chính sách hướng Nam mới (New Southern policy), một chính sách có trọng tâm hướng mối quan hệ về các nước Đông Nam Á nhằm giảm sự lệ thuộc vào Mỹ và Trung Quốc. Trong không gian đó, như chính Tổng thống Moon Jae-in đã giải thích khi thăm Việt Nam một năm sau đó (3/2018), Việt Nam là đối tác quan trọng nhất của Hàn Quốc ở Đông Nam Á<sup>3</sup>, đóng vai trò cầu nối giữa Hàn Quốc và các thành viên khác của ASEAN. Ngoài sự tiếp xúc cấp Nhà nước và chính phủ, Hàn Quốc cũng thực hiện nhiều chuyến thăm của lãnh đạo Đảng và Quốc hội tới Việt Nam. Điển hình là chuyến thăm của đoàn đại biểu Đảng Đại dân tộc Hàn Quốc do Tổng thư ký Đảng, Kim Chung Kwon, dẫn đầu (2011). Ở phía Quốc hội, liên tiếp có các chuyến thăm của Chủ tịch Quốc hội: Kim Su Han (8/1996), Park Kwan Yong (9/1998 và 9/2003), Kim Won Ki (1/2006), Lim Chae Jung (4/2008), Kim Hyong O (11/2009), Kang Chang Hee (1/2013), Chung Ui Hwa (3/2015) và Chung Sye Kyun (4/2017). Tất cả các chuyến thăm đều đóng góp quan trọng vào sự phát triển nói chung của quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc.

<sup>3</sup> Kim Jaewon (2018), "South Korea's Moon visits Vietnam to deepen economic ties", *Nikkei*, <https://asia.nikkei.com/Politics/International-relations/South-Korea-s-Moon-visits-Vietnam-to-deepen-economic-ties>, truy cập 27/11/2019.

Về kinh tế, nhờ sự mở đường từ ngoại giao, trao đổi thương mại Việt - Hàn đã tăng 131 lần kể từ năm 1992. Nếu như kim ngạch thương mại vào năm 1992 chỉ đạt 0,5 tỉ USD thì năm 2018, con số này đã lên tới 65,7 tỉ USD, đưa Hàn Quốc trở thành đối tác thương mại lớn thứ hai của Việt Nam (sau Trung Quốc)<sup>4</sup>. Bên cạnh việc mua bán song phương, Việt Nam cũng là nước thụ hưởng chính từ viện trợ nước ngoài của Hàn Quốc. Thông qua Quỹ Hợp tác phát triển kinh tế (EDCF) và Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA), Hàn Quốc đã tài trợ hàng tỷ USD cho các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng tại Việt Nam, đồng thời trở thành nước cung cấp ODA lớn thứ hai (sau Nhật Bản) cho Việt Nam. Về đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), Hàn Quốc hiện là đối tác FDI lớn nhất của Việt Nam với hơn 62 tỷ USD tổng vốn đầu tư đăng ký<sup>5</sup>. Hầu hết các dự án FDI Hàn Quốc đều tập trung vào lĩnh vực công nghiệp chế tạo, góp phần quan trọng vào định hướng phát triển, chuyển đổi mô hình tăng trưởng của Việt Nam. Ở chiều ngược lại, đối với Hàn Quốc, Việt Nam luôn mang lại giá trị thặng dư cho nền kinh tế Hàn Quốc. Theo dữ liệu từ Hiệp hội Thương mại Quốc tế Hàn Quốc (KITA), Việt Nam là đối tác xuất khẩu lớn thứ ba của Hàn Quốc trong hai năm liên tiếp là 2017 và 2018, chỉ sau

<sup>4</sup> Tổng cục Hải quan Việt Nam (2019), "Xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2018 của Việt Nam: Những nét nổi bật qua ghi nhận các con số thống kê của Tổng cục Hải quan", <https://www.customs.gov.vn/Lists/ThongKeHaiQuan/ViewDetails.aspx?ID=1560&Category=Ph%C3%A2n%20t%C3%ADch%20chuy%C3%AAn%20C4%91%E1%BB%81&Group=Ph%C3%A2n%20t%C3%ADch>, truy cập 27/11/2019.

<sup>5</sup> Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2018), "FDI của Hàn Quốc liên tục dẫn đầu trong 5 năm qua", *Bộ Kế hoạch và Đầu tư*, <http://www.mpi.gov.vn/Pages/tinbai.aspx?idTin=41824&iidcm=188>, truy cập 27/11/2019.

Trung Quốc và Mỹ<sup>6</sup>. Trong 10 tháng đầu của năm 2019, vị trí này cũng không hề thay đổi, chứng tỏ thị trường Việt Nam có tầm quan trọng không nhỏ đối với nền kinh tế Hàn Quốc.

Về văn hóa – xã hội, ngay từ năm 1994, Hiệp định Văn hóa Việt – Hàn đã được ký kết, thúc đẩy sự giao lưu văn hóa – nghệ thuật giữa nhân dân hai nước. Tháng 11/2006, Trung tâm văn hóa Hàn Quốc khu vực Đông Nam Á đầu tiên được thành lập tại Hà Nội<sup>7</sup>, cho thấy vai trò trọng tâm của Việt Nam trong việc kết nối văn hóa Hàn Quốc với văn hóa Đông Nam Á và ngược lại. Trên cơ sở này, sự lan tỏa của làn sóng văn hóa Hàn Quốc, đặc biệt là mảng phim truyền hình cũng được cho là bắt nguồn từ Việt Nam. Hiện nay, trung bình mỗi ngày có hơn 20 lượt phim Hàn Quốc được phát sóng, chiếm 40% tổng số phim truyền hình được phát sóng ở Việt Nam<sup>8</sup>.

Bên cạnh đó, Hàn Quốc là thị trường nhập khẩu lao động lớn thứ hai của Việt Nam và Việt Nam là nước xuất khẩu lao động lớn thứ hai sang Hàn Quốc. Theo thống kê của Cục Quản lý xuất nhập cảnh Hàn Quốc, tính đến hết tháng 6/2019, cộng đồng người Việt tại Hàn Quốc có hơn 216.000 người. Ở chiều ngược lại, Hàn Quốc cũng có một cộng đồng hơn 150.000 kiều dân tại Việt Nam, và phần lớn trong số đó là doanh

nhân<sup>9</sup>. Đi cùng với sự tăng trưởng về hợp tác kinh tế và được tạo cảm hứng từ lĩnh vực thể thao, trong những năm gần đây, Hàn Quốc nổi lên là một trong những thị trường cung cấp khách du lịch trọng điểm của Việt Nam. Trong 9 tháng đầu năm 2019, du khách Hàn Quốc đến Việt Nam đạt hơn 3,14 triệu lượt, tăng 22,5% so với cùng kỳ năm trước. Hiện trung bình mỗi tháng có hơn 1.000 chuyến bay thẳng Việt Nam - Hàn Quốc<sup>10</sup>.

Có thể nói, quan hệ Việt – Hàn là một trong những mối quan hệ có tốc độ tăng trưởng đầy kinh ngạc, được minh chứng qua gần như trọn vẹn mọi lĩnh vực từ ngoại giao, kinh tế cho tới văn hóa – xã hội. Với sự tập trung ngay từ khi bắt đầu, không có gì ngạc nhiên khi kinh tế đang là trọng điểm nổi bật của mối quan hệ này. Đi cùng với nó, các khía cạnh khác nhau của lĩnh vực văn hóa – xã hội cũng được tăng cường. Tuy nhiên, lĩnh vực quốc phòng dường như lại chưa phát triển theo một nguyên tắc như vậy.

## **2. Hợp tác quốc phòng Việt Nam – Hàn Quốc trong thế kỷ XXI**

Mặc dù thiết lập mối quan hệ đối tác toàn diện từ năm 2001, hợp tác quốc phòng Việt Nam – Hàn Quốc gần như chưa được quan tâm đúng mực. Những tương tác quốc phòng chỉ có dấu hiệu khởi sắc kể từ năm 2006, khi Bản ghi nhớ về hỗ trợ lẫn nhau trong các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc được ký kết. Bản ghi nhớ này đã trở thành cơ sở để ngành quân sự hai bên triển khai các nội dung hợp tác mang tính thực tiễn hơn sau này.

<sup>6</sup> KITA (Korea International Trade Association), [http://www.kita.org/kStat/byCount\\_AllCount.do](http://www.kita.org/kStat/byCount_AllCount.do), truy cập 27/11/2019.

<sup>7</sup> Nguyễn Văn Lan (chủ biên) (2019), *Việt Nam – Hàn Quốc 25 năm hợp tác, phát triển (1992 – 2017) và triển vọng đến năm 2022*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 118.

<sup>8</sup> Nguyễn Văn Lan (chủ biên) (2019), *Tlđđ*, tr. 119.

<sup>9</sup> Diệp Trương (2019), “Việt Nam – đối tác tin cậy và trách nhiệm của Hàn Quốc”, *Thông tấn xã Việt Nam*, <https://bnews.vn/viet-nam-doi-tac-tin-cay-va-trach-nhiem-cua-han-quoc/140796.html>, truy cập 27/11/2019.

<sup>10</sup> Diệp Trương (2019), *Tlđđ*.

Đến năm 2009, khi mối quan hệ song phương được nâng cấp lên tầm đối tác hợp tác chiến lược, các hoạt động hợp tác quốc phòng đã thực sự được chú trọng. Điểm nhấn đặc biệt trong bản Tuyên bố chung thể hiện khuôn khổ hợp tác mới đó là hai quốc gia không chỉ tập trung vào lĩnh vực kinh tế mà sẽ mở rộng hợp tác toàn diện trên các lĩnh vực chính trị, ngoại giao, an ninh,... trong đó, thống nhất tăng cường hợp tác quân sự, bao gồm cả giao lưu công nghiệp quốc phòng<sup>11</sup>. Trên cơ sở này, Việt Nam và Hàn Quốc thúc đẩy một loạt các cơ chế song phương về an ninh – quốc phòng, nổi bật trong số đó là Đối thoại quốc phòng Việt Nam - Hàn Quốc, Đối thoại chiến lược ngoại giao - an ninh - quốc phòng và Đối thoại an ninh Việt Nam - Hàn Quốc. Các kênh đối thoại này là diễn đàn chủ yếu để hai bên chia sẻ thông tin và hỗ trợ lẫn nhau suốt từ năm 2012 đến nay. Ngoài các cơ chế song phương, quan hệ quốc phòng Việt – Hàn còn có sự tương tác trong không gian các thể chế đa phương như Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng (ADMM+), Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF), Diễn đàn Đông Á (EAF), Shangri La, Đối thoại quốc phòng Seoul và Hội nghị Thứ trưởng quốc phòng ASEAN – Hàn Quốc.

Hợp tác quốc phòng Việt Nam - Hàn Quốc có những tiến bộ đáng chú ý kể từ khi Tổng thống Moon Jae-in bước vào Nhà Xanh năm 2017. Với chính sách hướng Nam mới, Hàn Quốc có sự tập trung tương đối lớn hơn vào Đông Nam Á, qua đó, cũng thắt chặt hơn quan hệ với Việt Nam theo hướng

toàn diện thực sự. Những hoạt động quốc phòng của hai bên trong năm 2018 đã minh chứng cho nhận định này. Tháng 4/2018, trong chuyến thăm Hàn Quốc của Bộ trưởng Quốc phòng Ngô Xuân Lịch, hai bên ký Tuyên bố tầm nhìn chung về hợp tác quốc phòng đến năm 2030. Theo đó, Việt Nam và Hàn Quốc nhất trí đẩy mạnh hơn nữa hợp tác trong các lĩnh vực: trao đổi tiếp xúc các cấp, thúc đẩy hợp tác giữa các quân binh chủng, công nghiệp quốc phòng, an ninh mạng, gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc, tăng cường phối hợp tại các diễn đàn quốc phòng và quân sự đa phương<sup>12</sup>. Việt Nam sẵn sàng đón các loại tàu của hải quân, cảnh sát biển Hàn Quốc thăm và ghé đậu kỹ thuật tại các cảng của Việt Nam. Trên thực tế, từ năm 2013, Việt Nam đã đón nhiều tàu của Lực lượng Hải quân và Lực lượng Bảo vệ bờ biển Hàn Quốc đến thăm Thành phố Hồ Chí Minh, Nha Trang, Cam Ranh, Hải Phòng và nhất là thành phố Đà Nẵng. Trong các năm 2016, 2017, 2018 và 2019, tàu Hàn Quốc đều lần lượt cập cảng Tiên Sa của Đà Nẵng<sup>13</sup>. Đặc biệt, hai tàu huấn luyện của hải quân Hàn Quốc là tàu ROKS Cheon Ji và tàu ROKS Chung Mu Gong Yi Sun Shin đã hiện diện ở cảng dịch vụ hậu cần quốc tế Cam Ranh vào tháng 12/2016<sup>14</sup>. Đây là cảng biển

<sup>11</sup> “Tuyên bố chung Việt Nam - Hàn Quốc”, Báo Nhân dân, <https://www.nhandan.com.vn/chinhtri/item/179825-02-.html>, truy cập 27/11/2019.

<sup>12</sup> “Vietnam, RoK sign joint vision statement on defence cooperation”, Báo Nhân dân 24/4/2018, [https://en.nhandan.com.vn/\\_mobile\\_politic/item/6080102-vietnam-rok-sign-joint-vision-statement-on-defence-cooperation.html](https://en.nhandan.com.vn/_mobile_politic/item/6080102-vietnam-rok-sign-joint-vision-statement-on-defence-cooperation.html).

<sup>13</sup> Các chuyến thăm lần lượt được thực hiện bởi tàu huấn luyện BARADO của lực lượng bảo vệ biển Hàn Quốc (5/2016); tàu hỗ trợ hậu cần ROKS Hwacheon (9/2017); tàu khu trục ROKS Munmu The Great (9/2018); tàu khu trục Moon Mu The Great và tàu hậu cần Roks Hwacheon (9/2019).

<sup>14</sup> Phạm Thị Yên (2018), *Vịnh Cam Ranh trong quan hệ đối ngoại của Việt Nam (2002 – 2018)*, Nxb Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, tr.110.

quan trọng của Việt Nam, nằm trong vịnh Cam Ranh chiến lược, và mới bắt đầu đi vào hoạt động từ tháng 3/2016. Việc nhanh chân có mặt ở địa điểm quan trọng này cũng cho thấy sự quan tâm thúc đẩy hợp tác quốc phòng của Hàn Quốc đối với Việt Nam.

Tháng 6/2018, Bộ trưởng Quốc phòng Hàn Quốc Song Young-moo đã đến thăm Việt Nam. Giống như chuyến thăm của Bộ trưởng Ngô Xuân Lịch trước đó 2 tháng, chuyến thăm này của ông Song Young-moo cũng để lại dấu ấn quan trọng khi bản ghi nhớ (MOU) về hỗ trợ hậu cần cho các lực lượng gìn giữ hòa bình, thiên tai và cứu trợ nhân đạo được ký kết<sup>15</sup>. Đây là một chỉ dấu khác về sự hợp tác an ninh gia tăng đang diễn ra giữa hai nước, cho thấy sự cộng hưởng lợi ích của hai bên trong bối cảnh Hàn Quốc đẩy mạnh “chính sách phương Nam mới” và Việt Nam tăng cường hơn nữa mối quan hệ với một loạt các nước lớn và các cường quốc tầm trung như một phần chiến lược của chính sách đa phương mở rộng. Với bản ghi nhớ này, hợp tác quốc phòng Việt Nam – Hàn Quốc có một không gian mới để tăng cường, đó là lĩnh vực hậu cần.

Để hiện thực hóa bản ghi nhớ năm 2018, vào tháng 4/2019, Trung tướng Lee Jeong-keun, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Hậu cần quân đội Hàn Quốc, đến thăm Việt Nam. Trong dịp này, một số chi tiết cụ thể về việc thúc đẩy hợp tác hậu cần đã được thảo luận. Theo đó, bộ chỉ huy hậu cần của quân đội Hàn Quốc sẽ xem xét thúc đẩy hợp tác hậu cần và cung

cấp một số hình thức trang bị cho quốc phòng Việt Nam. Hai nước cũng thảo luận về các lĩnh vực hợp tác hậu cần khác, bao gồm trao đổi đoàn, chia sẻ thông tin và kinh nghiệm trong quản lý hậu cần với sự quan tâm phù hợp đến nhu cầu của cả hai bên<sup>16</sup>. Suốt chuyến thăm, phái đoàn Hàn Quốc đã gặp gỡ một loạt các quan chức Việt Nam trong đó có Giám đốc Tổng cục Hậu cần Việt Nam (Thiếu tướng Trần Duy Giang), đồng thời thăm một số cơ sở hậu cần như Công ty cổ phần 26 thuộc Tổng cục Hậu cần và Nhà máy Z131 thuộc Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng Việt Nam. Hàn Quốc rõ ràng đang cho thấy sự cam kết của mình đối với hợp tác hậu cần quân sự - một khía cạnh khả dĩ để thúc đẩy quan hệ quốc phòng với Việt Nam trong bối cảnh nước này chưa thể thể hiện một động thái mạnh mẽ hơn về vấn đề Biển Đông, nơi Việt Nam có lợi ích trực tiếp.

Liên quan đến tranh chấp Biển Đông, lập trường của Hàn Quốc không thể hiện rõ ràng. Trong nhiều năm, những gì được xem là chính thức được đưa ra là những tuyên bố nhất quán nhưng mơ hồ từ Bộ Ngoại giao Hàn Quốc, diễn giải về việc ủng hộ tự do hàng hải ở Biển Đông và hy vọng các bên liên quan sẽ giải quyết tranh chấp một cách hòa bình thông qua đối thoại. Tuy nhiên, những tuyên bố này dường như chỉ mang tính “chiếu lệ”, vì quốc gia này gần như không hề có phản ứng đối với các sự cố nghiêm trọng trên Biển Đông cũng như có

<sup>15</sup> Prashanth Parameswaran (2018), “What’s in the New Vietnam-South Korea Defense Pact?”, *The Diplomat*, <https://thediplomat.com/2018/06/whats-in-the-new-vietnam-south-korea-defense-pact/>

<sup>16</sup> Prashanth Parameswaran (2019), “What’s Next for South Korea-Vietnam Defense Logistics Cooperation?”, *The Diplomat*, <https://thediplomat.com/2019/04/whats-next-for-south-korea-vietnam-defense-logistics-cooperation/>



sự khẳng định mạnh mẽ lập trường trong các diễn đàn đa phương.

Dấu ấn nổi bật nhất của Hàn Quốc là những phát ngôn trong năm 2015. Vào tháng 11/2015, Bộ trưởng Quốc phòng Han Min-goo đã phát biểu tại Hội nghị ADMM+ rằng quyền tự do hàng hải và hàng không phải được đảm bảo và các tranh chấp cần được giải quyết một cách hòa bình<sup>17</sup>. Cuối tháng đó, Tổng thống Park Geun-hye đã tiến thêm một bước tại Hội nghị thượng đỉnh Đông Á (EAS) ở Malaysia khi nhấn mạnh việc tuân thủ các thỏa thuận quốc tế và Bộ quy tắc ứng xử (COC) trong giải quyết tranh chấp, đặc biệt, “Trung Quốc phải đảm bảo quyền tự do hàng hải và tự do hàng không ở Biển Đông”<sup>18</sup>. Đây có lẽ là lần phản ứng công khai mạnh mẽ nhất của Hàn Quốc, dù nhiều khả năng hành động này chịu áp lực từ phía Mỹ, trong bối cảnh Mỹ và một đồng minh Đông Á khác của Mỹ là Nhật Bản đã thể hiện một lập trường đầy cứng rắn, sẵn sàng chỉ trích Trung Quốc ở các diễn đàn khu vực và thế giới.

Thế nhưng, bất chấp những dấu hiệu tích cực đó, Hàn Quốc lại quay về vị trí có phần mơ hồ và mang tính nước đôi của mình. Tháng 9/2018, một tàu chiến Hàn Quốc đã đi sát các đảo tranh chấp ở Biển Đông, tiến vào vùng mà Bắc Kinh coi là lãnh hải của riêng Trung Quốc (một cách bất hợp pháp). Sau khi bị truyền thông Trung Quốc lên tiếng chỉ trích sự “vi phạm”, Hàn Quốc đã nhanh

chóng lên tiếng “giải thích”, rằng tàu khu trục hải quân Munmu Đại đế của Hàn Quốc chỉ đang trú ẩn khỏi một cơn bão, chứ không thực hiện “chiến dịch tự do hàng hải” (FONOPs); và rằng, con tàu trở về từ các hoạt động chống cướp biển ngoài khơi Somalia, đã không có thời gian để “xin phép”<sup>19</sup>. Hành động này cho thấy lập trường không rõ ràng, thậm chí có phần tránh đụng chạm Trung Quốc của Hàn Quốc.

Nguyên nhân chủ yếu lý giải cho hành động của Hàn Quốc nằm trong thực tiễn mối quan hệ tam giác Mỹ - Hàn - Trung. Là đồng minh của Mỹ, Hàn Quốc ít nhiều phải có độ song trùng chính sách với cường quốc số một thế giới. Việc Hàn Quốc ủng hộ tự do hàng hải và ủng hộ việc tuân thủ luật pháp quốc tế trong giải quyết tranh chấp Biển Đông chính là cách thức giúp quốc gia này có sự thuận chiều với lập trường của Mỹ - lực lượng giúp bảo đảm an ninh cho Hàn Quốc, đặc biệt là trong việc chống lại mối đe dọa tiềm tàng đến từ Triều Tiên. Tuy nhiên, trong sự cạnh tranh Mỹ - Trung, Hàn Quốc không thể thoải mái hướng về một bên mà không gặp phản ứng dữ dội từ bên còn lại. Việc thể hiện một lập trường cứng rắn hơn như Mỹ có thể khiến Hàn Quốc đối đầu với những phản ứng tiêu cực từ Trung Quốc - quốc gia đã và vẫn đang là đối tác có tầm ảnh hưởng quan trọng đến nền kinh tế Hàn Quốc.

Trung Quốc là đối tác thương mại lớn nhất của Hàn Quốc trong nhiều năm. Kim ngạch song phương Trung - Hàn năm 2018

<sup>17</sup> “Freedom of Navigation Should Be Guaranteed in Disputed South China Sea: S. Korean Defense Minister”, *Yonhap News Agency* 4/11/2015, <https://en.yna.co.kr/view/AEN20151104008751315>, truy cập 27/11/2019.

<sup>18</sup> Shin Yong-Ho (2015), “Park appeals to Beijing on South China Sea”, *Korea JoongAng Daily*, <http://mengnews.joins.com/view.aspx?aid=3011908>, truy cập 27/11/2019.

<sup>19</sup> “South Korean warship sails by disputed South China Sea islands”, *Nikkei* 28/9/2018, <https://asia.nikkei.com/Politics/International-relations/South-Korean-warship-sails-by-disputed-South-China-Sea-islands>, truy cập 27/11/2019.

đạt 268,6 tỉ USD, nhiều hơn kim ngạch của Hàn Quốc với Mỹ và Nhật Bản cộng lại<sup>20</sup>. Với thực tế này, bất kỳ hành động chính trị - quân sự nào của Hàn Quốc có hàm ý tới Trung Quốc đều khiến Hàn Quốc phải trả giá. Dự âm về thời kỳ “bế tắc tối”<sup>21</sup> năm 2000 và gần nhất là đợt Trung Quốc “trừng phạt kinh tế” Hàn Quốc năm 2017 liên quan đến hệ thống lá chắn tên lửa (THAAD) vẫn còn mạnh mẽ. Sự cố năm 2000 gây thiệt hại nặng cho ngành sản xuất điện thoại và hóa chất của Hàn Quốc, trong khi đó, vụ khủng hoảng năm 2017 đã khiến một loạt thương hiệu lớn như Hyundai, Kia, Lotte “gặp nạn”, đồng thời khiến ngành du lịch Hàn Quốc thất thu. Ngoài ra, Trung Quốc còn có khả năng tác động đến kinh tế Hàn Quốc bằng cách cấm xuất khẩu đất hiếm – hình thức mà Trung Quốc đã sử dụng với Nhật Bản vào năm 2010 và với ngay cả Mỹ trong bối cảnh của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung.

Tầm quan trọng của Trung Quốc đối với Hàn Quốc không chỉ gói gọn trong lĩnh vực kinh tế, mà còn ở cả lĩnh vực an ninh. Từ cách nhìn của Hàn Quốc, nếu Mỹ luôn giữ vai trò là một trong những người chơi quan trọng nhất của vấn đề Triều Tiên, Trung Quốc cũng ở trong một vị trí như vậy theo một cách khác. Mỹ là nhân tố giúp ngăn

chặn các mối đe dọa quân sự tiềm tàng do Triều Tiên gây ra, trong khi đó, Trung Quốc có khả năng ảnh hưởng và phần nào đó kiểm soát hành vi của Triều Tiên. Việc tham gia trực tiếp vào chiến tranh Triều Tiên (1950-1953) và ký Hiệp định đình chiến (1953), sát cánh cùng Triều Tiên trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh, duy trì mối quan hệ kinh tế với Triều Tiên ngay cả trong giai đoạn quốc gia này bị Mỹ và Liên Hợp Quốc cấm vận khiến khả năng này của Trung Quốc là rất lớn. Ở góc nhìn như vậy, Trung Quốc là đối tượng không thể thiếu trong việc giải quyết mối đe dọa hạt nhân của Triều Tiên và tạo điều kiện thống nhất Bán đảo Triều Tiên. Với giá trị chiến lược đó, không dễ để Seoul làm phật lòng Bắc Kinh bằng cách đứng về phía các nước ASEAN hoặc Mỹ trong tranh chấp Biển Đông.

Một nguyên nhân khác cùng có cho lập trường của Hàn Quốc là sự “y lại” vào Mỹ. Cũng như đối với Nhật Bản, sự hiện diện của lực lượng quân sự Mỹ tại Hàn Quốc đã trở thành một chỗ dựa an ninh cho Hàn Quốc. Nếu như Nhật Bản có một động lực khác để can dự mạnh mẽ hơn vào tình hình Biển Đông, đó là tranh chấp quần đảo Senkaku/Điếu Ngư với Trung Quốc trên biển Hoa Đông, thì Hàn Quốc không mắc kẹt trong mối quan hệ với Trung Quốc theo một hình thức như vậy. Điều ảnh hưởng trực tiếp nhất đến Hàn Quốc là vấn đề tự do hàng hải trên Biển Đông lại là một vấn đề chung, liên quan đến nhiều quốc gia, trong đó Mỹ là nước đã và đang thể hiện sự quan tâm nhiều nhất. Với bản sắc của một siêu cường thế giới và xu thế kiềm chế Trung Quốc, Mỹ chắc chắn sẽ can dự vào tình hình khu vực, ít

<sup>20</sup> “South Korea: Trade Statistics”, *Global Edge*, <https://globalledge.msu.edu/countries/south-korea/tradestat>.

<sup>21</sup> Vụ việc xảy ra khi Hàn Quốc áp đặt thuế quan nặng nề đối với nhập khẩu tỏi từ Trung Quốc để bảo vệ nông dân Hàn Quốc. Trung Quốc đã đáp trả bằng cách cấm nhập khẩu điện thoại di động và các sản phẩm hóa học từ Hàn Quốc. Trong khi nhập khẩu tỏi từ Trung Quốc chỉ có 9 triệu USD vào thời điểm đó, xuất khẩu điện thoại và sản phẩm hóa chất của Hàn Quốc sang Trung Quốc vượt quá 471 triệu USD. Xem Don Kirk, “Just a Little Garlic Overpowers Asian Trade Ties”, *New York Times*, July 8, 2000, <https://www.nytimes.com/2000/07/08/news/just-a-little-garlic-overpowers-asian-trade-ties.html>.

nhất là nhằm đảm bảo tự do hàng hải được duy trì. Từ đó, Hàn Quốc hoàn toàn có thể “đi nhờ” Mỹ, vẫn đảm bảo được lợi ích của mình trên Biển Đông mà không cần thiết phải có hành động quyết liệt, có thể “động chạm” tới Trung Quốc.

Với những nguyên nhân trên, có thể khẳng định, Hàn Quốc sẽ không can dự quá sâu vào vấn đề Biển Đông, qua đó, quan hệ quốc phòng Việt Nam – Hàn Quốc vẫn sẽ được thúc đẩy trong không gian đối ngoại, giao lưu là chính. Và như vậy, trong tương lai gần, mối quan hệ này vẫn chưa tương xứng với bức tranh tốt đẹp tổng thể về kinh tế, văn hóa – xã hội mà Việt Nam và Hàn Quốc đã tích cực tăng cường trong thời gian qua.

### Kết luận

Nhìn chung, quốc phòng là lĩnh vực ít nổi trội nhất của quan hệ Việt – Hàn. Không tính việc bắt đầu khá muộn, các cơ chế hợp tác quốc phòng hiện nay giữa hai nước chỉ mang tính ngoại giao nhằm chia sẻ, trao đổi thông tin và chủ yếu là phối hợp trong các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc. Các cơ chế đối thoại song phương cũng chỉ mới diễn ra ở cấp thứ trưởng, cho thấy mức độ coi trọng thúc đẩy hợp tác ở lĩnh vực này chưa được quan tâm đúng mực. Đây là điều đáng tiếc nếu so với nền tảng tốt đẹp mà hai bên đã tích cực xây dựng trong những năm qua. Ngoài ý nghĩa về giá trị kinh tế mà hai bên có được như đã phân tích, cả Việt Nam và Hàn Quốc đều có tầm quan trọng về an ninh dành cho nhau. Với vị thế là một cường quốc bậc trung, một đồng minh của Mỹ ở khu vực, Hàn Quốc là một trong nhiều đối

tượng quan trọng mà Việt Nam cần ưu tiên thúc đẩy quan hệ. Đối với Hàn Quốc, Việt Nam cũng có nhiều giá trị trong định hướng an ninh chiến lược của mình. Việt Nam là một trong số ít các quốc gia có quan hệ tốt đẹp với Bình Nhưỡng – điều có khả năng biến Việt Nam trở thành một nhân tố thúc đẩy hòa bình trên Bán đảo Triều Tiên. Hơn thế nữa, với kinh nghiệm từng là một quốc gia bị chia rẽ, Việt Nam có thể trở thành một ví dụ tham khảo quan trọng cho cả Hàn Quốc và Triều Tiên trong ít nhất là việc giải quyết sự thù địch giữa hai miền bán đảo, hay cũng có thể là mô hình để Triều Tiên học hỏi về cách thức cải cách và mở cửa nền kinh tế. Chính nhà lãnh đạo Kim Jong Un đã từng nói trong buổi gặp mặt Tổng thống Moon Jae-in vào tháng 4/2018 rằng “Bình Nhưỡng nên đi theo mẫu hình cải cách kinh tế của Việt Nam”<sup>22</sup> Việc Việt Nam được lựa chọn là nơi diễn ra hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Triều lần 2 (2/2019) là một chỉ dấu quan trọng minh chứng cho vai trò này của quốc gia Đông Nam Á. Tất cả cho thấy rằng Việt Nam có giá trị đối với Hàn Quốc cả về mặt kinh tế và chiến lược. Mặc dù ở thời điểm hiện tại, ý nghĩa những giá trị này của Việt Nam đối với Hàn Quốc vẫn yếu hơn hẳn so với những gì Trung Quốc mang lại, tuy nhiên, trong bối cảnh cạnh tranh Mỹ - Trung ngày một gay gắt, Việt Nam hoàn toàn là một sự thay thế ít rủi ro chính trị nhất cho Hàn Quốc.

<sup>22</sup> Toru Takahashi, “Kim courts China but finds his economic muse in Vietnam”, *Nikkei Asian Review*, 24/06/2018, <https://asia.nikkei.com/Spotlight/N-Korea-at-crossroads/Kim-courts-China-but-finds-his-economic-muse-in-Vietnam>, truy cập 27/11/2019.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2018), “FDI của Hàn Quốc liên tục dẫn đầu trong 5 năm qua”, *Bộ Kế hoạch và Đầu tư*, <http://www.mpi.gov.vn/Pages/tinbai.aspx?idTin=41824&idcm=188>, truy cập 27/11/2019.
2. Phan Huy Lê (2017), “Họ Lý Tinh Thiện một họ Lý gốc Việt mới phát hiện ở Hàn Quốc”, *Nghiên cứu lịch sử*, <https://nghiencuulichsu.com/2017/11/30/ho-ly-tinh-thien-mot-ho-ly-goc-viet-moi-phat-hien-o-han-quoc/>, truy cập 27/11/2019.
3. Nguyễn Văn Lan (chủ biên) (2019), *Việt Nam – Hàn Quốc 25 năm hợp tác, phát triển (1992 – 2017) và triển vọng đến năm 2022*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. “Tuyên bố chung Việt Nam – Hàn Quốc”, *Báo Nhân dân*, <https://www.nhandan.com.vn/chinhtri/item/17982502-.html>, truy cập 27/11/2019.
5. Phạm Thị Yên (2018), *Vịnh Cam Ranh trong quan hệ đối ngoại của Việt Nam (2002 – 2018)*, Nxb Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.
6. Kim Jaewon (2019), “South Korea banks on Vietnam alliance after China chill”, *Nikkei*, <https://asia.nikkei.com/Spotlight/Asia-Insight/South-Korea-banks-on-Vietnam-alliance-after-China-chill>.
7. KITA (Korea International Trade Association), [http://www.kita.org/kStat/byCount\\_AllCount.do](http://www.kita.org/kStat/byCount_AllCount.do), truy cập 27/11/2019.
8. Prashanth Parameswaran (2019), “What’s Next for South Korea-Vietnam Defense Logistics Cooperation?”, *The Diplomat*, <https://thediplomat.com/2019/04/whats-next-for-south-korea-vietnam-defense-logistics-cooperation/>
9. Lee Jaehyon (2016), “South Korea and the South China sea: A Domestic and International balancing act”, *Asia Policy* No.21, pp.36-40.
10. Toru Takahashi, “Kim courts China but finds his economic muse in Vietnam”, *Nikkei Asian Review*, 24/06/2018, <https://asia.nikkei.com/Spotlight/N-Korea-at-crossroads/Kim-courts-China-but-finds-his-economic-muse-in-Vietnam>, truy cập 27/11/2019.
11. “Freedom of Navigation Should Be Guaranteed in Disputed South China Sea: S. Korean Defense Minister”, *Yonhap News Agency* 4/11/2015, <https://en.yna.co.kr/view/AEN20151104008751315>, truy cập 27/11/2019.
12. “South Korean warship sails by disputed South China Sea islands”, *Nikkei* 28/9/2018, <https://asia.nikkei.com/Politics/International-relations/South-Korean-warship-sails-by-disputed-South-China-Sea-islands>, truy cập 27/11/2019.
13. “South Korea: Trade Statistics”, *Global Edge*, <https://globaledge.msu.edu/countries/south-korea/tradestats>, truy cập 27/11/2019.